TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG ĐIỀN** **TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12 /2020/HS-ST
Ngày: 19-02-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thu Hiền

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thủy

Bà Nguyễn Thị Di

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Quỳnh Như

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền – tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu: Ông Phan Phúc Huy.

Ngày 19 tháng 02 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2020 về tội "Trộm cắp tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2020, đối với:

1. Các bị cáo:

Bị cáo **Nguyễn Thanh T (**tên gọi khác: Cu Chì); Giới tính: Nam; Sinh năm: 1976, tại: tỉnh Bình Định. (Có mặt)

Nơi đăng ký HKTT: Ấp Phước Tân, xã Phước Tỉnh, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Nơi cư trú: Ấp Phước Hòa, xã Phước Tỉnh, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Cha: Nguyễn Thụ, sinh năm 1953; Mẹ: Phạm Thị Loan, sinh năm 1955; Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có năm anh chị em; Sống chung với nhau như vợ chồng với Nguyễn Thị T2, sinh năm 1984; Bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 2014 và con nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Quyết định số 130/QĐ-UBND ngày 24/8/2017 của UBND xã Phước Tỉnh về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã đối với Nguyễn Thanh T, trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày 24/8/2017 đến ngày 24/11/2017.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, theo Lệnh số 102/LC ngày 08/9/2019 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Long Điền. Đến ngày 16/11/2019, bị bắt tạm giam theo Lệnh bắt bị cáo để tạm giam số 38/LB ngày 16/11/2019 của Cơ quan CSĐT Công an huyện Long Điền. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Long Điền.

Bị cáo **Nguyễn Thị T2;** Giới tính: Nữ; Sinh năm: 1984, tại: tỉnh Đăk Lăk. (Có mặt)

Nơi đăng ký HKTT: 176/10/5/2/5 Trương Công Định, phường 3, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Nơi cư trú: Số 61/23 Trần Đồng, phường 3, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Cha: Nguyễn Văn Lễ (đã chết); Mẹ: Trần Thị Út, sinh năm 1968. Bị cáo là con thứ bốn trong gia đình có năm anh chị em. Sống chung với nhau như vợ chồng với Nguyễn Thanh T, sinh năm 1976; Bị cáo có 02 người con, lớn sinh năm 2014 và nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, theo Lệnh số 03/LC ngày 25/12/2019 c`ủa Cơ quan CSĐT Công an huyện Long Điền. Hiện bị can đang cư trú tại: Xã Phước Tỉnh, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

2. Bị hại: Hợp tác xã thủy sản Thống Nhất; địa chỉ: Tổ 9, ấp Phước Thái, xã Phước Tỉnh, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. (Vắng mặt)

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hoàng Hoài Nguyên, sinh năm 1982; địa chỉ: Ấp Phước Thiện, xã Phước Tỉnh, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Em Nguyễn Đức Phước (Móm), sinh ngày 07-9-2003; địa chỉ: Tổ 11, ấp Hải Lâm, xã Phước Hưng, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. (Vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Đức Phước: Ông Nguyễn Đức Toàn, sinh năm 1975 và bà Lữ Thị Tú, sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ 11, ấp Hải Lâm, xã Phước Hưng, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. (Vắng mặt)

- Ông Lại Văn Hương, sinh năm 1971; địa chỉ: Tổ 21 ấp Phước Lâm, xã Phước Hưng, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. (Vắng mặt)

- Bà Nguyễn Thị Huy, sinh năm 1970; Tổ 5, ấp Phước Hòa, xã Phước Hưng, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do biết Hợp tác xã "Thống Nhất" thuộc ấp Phước Thiện, xã Phước Tỉnh, huyện Long Điền do anh Nguyễn Hoàng Hoài Nguyên làm giám đốc buổi tối không có người trông coi. Nên vào khoảng 02 giờ ngày 05/7/2019, Nguyễn Thanh T cùng với Nguyễn

Đức Phước (sinh ngày 07/9/2003) và Hồ Tấn Phát rủ nhau đến Hợp tác xã "Thống Nhất" để trộm cắp tài sản. Khi đi, Phát điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream, gắn biển số 72B1-018.45 (chiếc xe mô tô này do T trộm cắp của anh Phạm Quốc T vào tháng 4/2019) chở Phước ngồi sau kéo theo 01 xe kéo tự chế, còn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Attila, biển số 54V6-8487 đi một mình. Khi đến Hợp tác xã Thống Nhất, sợ bị phát hiện Phát tự ý bỏ đi bộ về không tham gia nữa, còn T và Phước đi vào bên trong lấy tài sản. Tại đây, T và Phước thấy 01 hộp số giảm tốc của ghe và 01 tấm sắt hình chữ L đang để dưới nền đất nên cả hai quyết định lấy số tài sản này. Lúc này, T và Phước khiêng hộp số giảm tốc lên xe kéo rồi tiếp tục khiêng tấm sắt hình chữ L lên xe kéo nhưng do tấm sắt quá nặng nên cả hai để tấm sắt lại và T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream, gắn biển số 72B1-018.45 kéo theo xe kéo chở hộp số giảm tốc trên về, T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Attila, biển số 54V6-8487 chạy theo sau. Khi về đến khu vực đầu đường vào nhà T tại ấp Phước Hòa, xã Phước Tỉnh, huyện Long Điền, T và Phước cất giấu hộp số giảm tốc tại đây. Sau đó, Phước điều khiển xe mô tô gắn biển số 72B1-018.45 chạy về nhà T cất rồi điều khiển xe mô tô biển số 54V6-8487 chở Phước kéo theo 01 chiếc xe đẩy có hai bánh bằng cao su (xe được T và Phước lấy ở ngoài đường gần đó) rồi quay lại Hợp tác xã Thống nhất để lấy tấm sắt hình chữ L. Khi đến nơi, T và Phước khiêng tấm sắt lên xe kéo. Do tấm sắt nặng nên khi kéo sang bên đường đối diện Hợp tác xã xe kéo bị gãy. Lúc này, T và Phước bỏ tấm sắt ở ven đường và lấy cành cây che lại rồi bỏ về. Một lúc sau, T và Phước quay lại để lấy tấm sắt trên, nhưng do thấy Hợp tác xã Thống Nhất có người nên cả hai không lấy tấm sắt đem về được và bỏ đi.

Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, T và Phước đem hộp số giảm tốc đã lấy trộm được đến Cơ sở mua bán phế liệu tại ấp Phước Lâm, xã Phước Hưng, huyện Long Điền do anh Lại Văn Hương làm chủ bán với giá 800.000 đồng (khi mua hộp số giảm tốc trên anh Hương không biết là do T và Phước trộm cắp mà có). Số tiền trên T và Phước chia nhau mỗi người 400.000đ. T đem số tiền 400.000đ về đưa cho Nguyễn Thị T2 (là vợ của T) và Phước đưa cho T2 120.000đ hùn tiền đóng tiền điện (do Phước đang ở nhờ nhà của vợ chồng T2). T2 biết sự việc T và Phước đi trộm cắp tài sản của người khác và biết rõ số tiền trên do T và Phước bán tài sản trộm cắp có được nhưng T2 vẫn đồng ý nhận và sử dụng số tiền này chi tiêu trong gia đình.

Ngoài ra, Nguyễn Thanh T còn thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản khác. Cụ thể:

- Vào khoảng 01 giờ ngày 03/7/2019, T điều khiển xe mô tô biển số 54V – 8487 đi đến Hợp tác xã "Thống nhất" để lấy trộm tài sản. Tại đây, T đã lấy trộm 01 bình ắc quy hiệu Đồng Nai N100, Pinaco 12V-100Ah, màu trắng của xe máy cày để trong Hợp tác xã và mang về nhà. Đến sáng ngày hôm sau, T2 thấy chiếc bình ắc quy trên để ở trước nhà nên đã nói Phát đem đi bán (T2 biết là do T trộm cắp mà có, riêng Phước không biết chiếc bình ắc quy do đâu mà có), Phát đồng ý và đem chiếc bình ắc quy đến Cơ sở mua bán phế liệu do bà Nguyễn Thị Huy làm chủ bán với giá 400.000 đồng. Sau đó, Phát lấy 50.000đ mua nước uống, còn 350.000đ Phát đưa lại cho T2 và T2 đã tiêu xài hết số tiền trên.

- Vào khoảng 24 giờ một ngày trong tháng 4/2019, T khai nhận đã điều khiển xe mô tô biển số 72F8-1426 chở Phước đến khu vực ấp Phước An, xã Phước Tỉnh, huyện Long Điền thì phát hiện 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển số 72H4-2334 (số máy KVT-01061995, số khung KVT – 11170595) của anh Phạm Quốc T để trước nhà không người trông coi nên cả hai quyết định lấy trộm. Do không có chìa khóa xe và xe không khóa cổ nên Phước ngồi lên chiếc xe mô tô trên để T điều khiển xe mô tô biển số 72F8-1426 đẩy về nhà. Sau đó, T đã tháo biển số 72H4-2334 vứt bỏ rồi lấy biển số 72B1-018.45 (do một người bạn tên Hà cho T trước đó) gắn vào chiếc xe mô tô trên để sử dụng.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thanh T, Nguyễn Thị T2 và Nguyễn Đức Phước đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ và xử lý của các lần bị cáo phạm tội và khai nhận:

- 01 hộp số giảm tốc, bằng kim loại, màu nâu, nặng 140kg; 01 tấm sắt dạng chữ "L", kích thước 155cm x 80cm, dày 04cm, trọng lượng 200kg và 01 bình ắc quy hiệu Đồng Nai N100, Pinaco 12V-100Ah, màu trắng. Đã trao trả lại cho Hợp tác xã thủy sản Thống Nhất là chủ sở hữu.

- 01 xe mô tô biển số 54V6-8487, đây là xe mô tô T mượn của chị Nguyễn Thị Hồng Thoa và dùng chiếc xe trên làm phương tiện thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Nhưng do chị Thoa khi cho T mượn không biết T dùng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trao trả lại cho chị Thoa là chủ sở hữu.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Dream, số máy KVT-01061995, số khung KVT – 11170595 (hiện không có biển số). Đã trao trả lại cho anh Phạm Quốc T là chủ sở hữu.

- 01 biển số xe mô tô 72B1-018.45, qua xác minh đây là biển số của xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave do anh Trần Văn Hiệp đứng tên chủ sở hữu. Đã tiến hành trao trả lại cho anh Hiệp.

- 01 xe kéo, khung bằng sắt, màu xanh - đỏ và 01 xe đẩy, khung bằng sắt, có hai bánh bằng cao su. Hiện đã chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Điền quản lý chờ xử lý. (Đây là vật chứng trong vụ án)

Tại biên bản định giá và kết luận định giá tài sản số 91/KL.HĐĐG ngày 05/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Long Điền kết luận: Một bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai N100 (12V-100Ah), đã qua sử dụng, trị giá 1.710.000đ.

Tại biên bản định giá và kết luận định giá tài sản số 08/KL.HĐĐG ngày 30/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Long Điền kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu SIRENA, BKS: 72H4-2334, SK: KVT11170595, SM: KVT01061995, trị giá 1.500.000đ.

Tại biên bản định giá và kết luận định giá tài sản số 104/KL.HĐĐG ngày 28/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Long Điền kết luận: Một hộp số giảm tốc bằng kim loại, trọng lượng 140kg, đã qua sử dụng, trị giá 938.000đ. Một tấm sắt dạng chữ "L", kích thước 155cm x 80cm, độ dày 4cm, trọng lượng 200kg, đã qua sử dụng, trị giá 2.140.000đ. Tổng giá trị tài sản các bị cáo đã chiếm đoạt là 3.078.000đ.

Về trách nhiệm dân sự: Hợp tác xã Thủy sản Thống Nhất đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số: 15/CT-VKSLĐ, ngày 21-01-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Long Điền để xét xử bị cáo Nguyễn Thanh T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; Bị cáo Nguyễn Thị T2 về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền giữ nguyên Quyết định truy tố bị cáo theo nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T từ 08 đến 10 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T2 từ 06 đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 xe kéo, khung bằng sắt, màu xanh - đỏ và 01 xe đẩy, khung bằng sắt, có hai bánh bằng cao su.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh T và bị cáo Nguyễn Thị T2 thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo là đúng theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố cũng như lời khai của những người tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án; Bị cáo T nói lời nói sau cùng: Bị cáo đã ăn năn hối cải, không dám tái phạm và xin được giảm nhẹ hình phạt để về chăm sóc các con đang còn nhỏ. Bị cáo T2 nói lời nói sau cùng: Bị cáo cũng đã ăn năn hối cải không dám tái phạm và ở nhà để chăm sóc các con đang còn nhỏ và chăm sóc mẹ già yếu.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ; sau khi nghe quan điểm Kiểm sát viên, ý kiến của bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Long Điền, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh T và bị cáo Ngyễn Thị T2 đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản và hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Xét thấy, lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 05-7-2019 tại hợp tác xã Thống Nhất thuộc ấp Phước Thiện, xã Phước Tỉnh, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu bị cáo Nguyễn Thanh T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 hộp số giảm tốc, bằng kim loại, trọng lượng 140kg, đã qua sử dụng, trị giá 938.000đ và 01 tấm sắt dạng chữ "L", kích thước 155cm x 80cm, độ dày 4cm, trọng lượng 200kg, đã qua sử dụng, trị giá 2.140.000đ. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo T đã chiếm đoạt là 3.078.000đ. Bị cáo Nguyễn Thị T2 mặc dù biết rõ số tiền 400.000đ và số tiền 120.000đ do T và Nguyễn Đức Phước trộm cắp tài sản của người khác đem bán có được nhưng T2 đã có hành vi tiêu thụ số tiền trên. Số tiền các bị cáo có được từ việc bán tài sản trộm cắp, các bị cáo dùng để chi tiêu cá nhân.

Bị cáo Nguyễn Thanh T có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo vẫn bất chấp cố ý thực hiện hành vi trộm cắp, với tổng số tiền chiếm đoạt là 3.078.000đ, hành vi của bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự, nội dung điều luật như sau:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đồng đến dưới 50.000.000 đồng... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Bị cáo Nguyễn Thị T2 có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo biết rõ số tiền T và Phước đưa cho bị cáo là số tiền do trộm cắp tài sản của người khác mà có, nhận thức rõ việc tiêu thụ số tiền trên là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi vẫn cố ý thực hiện, hành vi của bị cáo T2 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ Luật hình sự, nội dung điều luật như sau:

1. Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T và bị cáo Nguyễn Thị T2 về tội danh và điều luật như trên là đúng pháp luật.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ đồng thời gây mất tự trị an trên địa bàn, thể hiện tính coi thường pháp luật nên cần xử phạt các bị cáo một mức án thật

nghiêm khắc, phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm răn đe, giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Đối với Nguyễn Đức Phước, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội Phước mới 15 tuổi 10 tháng, nên căn cứ khoản 2 Điều 12 Bộ luật hình sự, Phước không phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi trên của mình do Phước chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự đối với tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ Luật hình sự; cơ quan CSĐT Công an huyện Long Điền đã chuyển xử lý hành chính nên hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thanh T và bị cáo Nguyễn Thị T2 đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, i khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

- Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Thanh T có 01 tiền sự, bị Ủy ban nhân dân xã Phước Tỉnh áp dụng biện pháp giáo dục tại xã theo Quyết định số 130/QĐ-UBND ngày 24-8-2017 trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày 24-8-2017 đến ngày 24-11-2017 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo T khai nhận 02 lần khác thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhưng chưa đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp nên không bị truy tố và đã chuyển xử lý hành chính đối với hành vi trộm cắp vào tháng 4 năm 2019 (Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 09/QĐ-XPHC ngày 06-01-2020 của công an huyện Long Điền) và hành vi trộm cắp vào ngày 03-7-2019 (Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 04/QĐ-XPHC ngày 02-01-2020 của công an huyện Long Điền).

Bị cáo Nguyễn Thị T2 đã bị xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi bán tài sản của người khác mà biết rõ tài sản do vi phạm pháp luật mà có (Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 05/QĐ-XPHC ngày 02-01-2020 của công an huyện Long Điền).

[4] Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:

- Xét bị cáo Nguyễn Thanh T có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 điều 51 Bộ Luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Bị cáo có nhân thân xấu, đã bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, tuy nhiên bị cáo đã không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà còn tiếp tục phạm tội. Bị cáo là đối tượng đã sử dụng trái phép chất ma túy, có quan hệ xã hội phức tạp, chính vì vậy

cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian thì mới đủ tác dụng trừng trị, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

- Xét bị cáo Nguyễn Thị T2 có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 điều 51 Bộ Luật hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cao phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Bị cáo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, bị cáo không biết chữ, bị cáo T2 và bị cáo T chung sống với nhau như vợ chồng nhưng không có đăng kí kết hôn và có 02 con nhỏ, cháu lớn sinh năm 2014 và cháu nhỏ sinh năm 2015, bị cáo T2 và bị cáo T là người nuôi dưỡng trực tiếp đối với các con của các bị cáo. Xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng hình phạt tù đồng thời áp dụng quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cũng đủ để răn đe và giáo dục đối với bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo để bị cáo có thời gian nuôi dưỡng, chăm sóc các con còn nhỏ.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có công việc làm và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Hợp tác xã thủy sản Thống Nhất đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về vật chứng trong vụ án:

- 01 hộp số giảm tốc, bằng kim loại, màu nâu, nặng 140kg; 01 tấm sắt dạng chữ "L", kích thước 155cm x 80cm, dày 04cm, trọng lượng 200kg đã trao trả lại cho hợp tác xã thủy sản Thống Nhất là chủ sở hữu.

- 01 xe kéo, khung bằng sắt, màu xanh - đỏ và 01 xe đẩy, khung bằng sắt, có hai bánh bằng cao su không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 11 (Mười một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giam (ngày 16-11-2019)

- Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T2 phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T2 10 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 20 (hai mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 19 tháng 02 năm 2020.

Giao bị cáo Nguyễn Thị T2 cho Ủy ban nhân dân phường 3, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 xe kéo, khung bằng sắt, màu xanh - đỏ và 01 xe đẩy, khung bằng sắt, có hai bánh bằng cao su, các vật chứng này hiện đang được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Điền.

3. Án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Nguyễn Thanh T và bị cáo Nguyễn Thị T2 mỗi người phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (19-02-2020), bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu để yêu cầu xét xử lại vụ án theo trình tự phúc thẩm.

- Nơi nhận:
- Sở Tư pháp tỉnh BRVT;
- Tòa án nhân dân tỉnh BRVT;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh BRVT;
- VKS huyện Long Điền;
- CA huyện Long Điền;
- Chi cục THADS huyện Long Điền;
- UBND phường 3, TP.Vũng Tàu;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thu Hiền